

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 762/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội; HĐND, UBND các tỉnh: Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Dương, Hòa Bình, Hưng Yên, Phú Thọ, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (3b).





KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Thủ đô

(Ban hành kèm theo Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 2 tháng 8 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Thủ đô được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Đây là đạo luật quan trọng, quy định vị trí, vai trò của Thủ đô; chính sách, trách nhiệm xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô; trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và chính quyền thành phố Hà Nội trong sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô.

Để việc thi hành Luật Thủ đô đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật Thủ đô.

b) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, thành phố Hà Nội và các địa phương có liên quan trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Thủ đô.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong việc triển khai thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

d) Tổ chức kịp thời, hiệu quả việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về Luật Thủ đô.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền thành phố Hà Nội, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan và các cơ quan, tổ chức trong việc triển khai thi hành Luật Thủ đô.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Thủ đô.

c) Xác định lộ trình cụ thể, khẩn trương soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành để bảo đảm Luật Thủ đô được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi thành phố Hà Nội và cả nước.

d) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Thủ đô.

đ) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thi hành Luật Thủ đô.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Rà soát Luật Thủ đô, lập Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô

a) Nội dung:

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội đề xuất Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô; rà soát các nội dung Luật Thủ đô giao Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND thành phố Hà Nội quy định chi tiết.

- Gửi Danh mục văn bản quy định chi tiết để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7.

- Thông báo bằng văn bản về Danh mục các nội dung giao quy định chi tiết cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội.

b) Phân công thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: UBND thành phố Hà Nội, HĐND thành phố Hà Nội, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2024.

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Thủ đô

a) Xây dựng văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành

Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7.

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, UBND thành phố Hà Nội, HĐND thành phố Hà Nội; các bộ, cơ quan ngang bộ khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Đảm bảo có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2025 hoặc ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo nội dung giao quy định chi tiết.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định chi tiết trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến, quyết định đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, phương thức và giá cho thuê tài sản công quy định tại điểm d khoản 2 Điều 24 và việc thực hiện quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 24 đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (khoản 5 Điều 24).

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của Luật.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, UBND thành phố Hà Nội, HĐND thành phố Hà Nội, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư khi quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của Luật Thủ đô.

c) Xây dựng văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô giao HĐND và UBND thành phố Hà Nội ban hành.

- Cơ quan chủ trì: HĐND, UBND thành phố Hà Nội.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp; các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Đảm bảo có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2025 hoặc ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo nội dung giao quy định chi tiết.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết của Luật

a) Nội dung:

- Đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung văn bản Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

- Triển khai các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp; biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu phổ biến để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia tại địa chỉ: <http://pbgdpl.gov.vn>.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các nội dung của Luật Thủ đô bằng các hình thức cụ thể; phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

b) Phân công thực hiện:

- Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, tạp chí, các đơn vị làm công tác phổ biến của bộ, ngành, địa phương mình có kế hoạch phổ biến sâu rộng Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Hà Nội, các bộ, ngành xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô bao gồm công tác tập huấn, truyền thông chính sách cho cán bộ làm công tác quản lý các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thủ đô của bộ, ngành, thành phố Hà Nội, người dân, doanh nghiệp về các quy định mới của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở Trung ương và địa phương phổ biến Luật Thủ đô trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí của thành phố Hà Nội và các tỉnh trong vùng Thủ đô có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung mới của Luật Thủ đô.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

Trước mắt, trong Quý III và Quý IV năm 2024 mở đợt phổ biến, tuyên truyền Luật Thủ đô rộng rãi trước khi Luật có hiệu lực thi hành.

4. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

a) Nội dung:

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc

ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành của Luật.

b) Phân công thực hiện:

- Bộ Tư pháp tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của bộ.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Thủ đô thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả rà soát về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2024.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Luật Thủ đô giao

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì giúp Chính phủ hướng dẫn quy định về liên kết phát triển kinh tế - xã hội trong vùng Thủ đô (khoản 3 Điều 3); giúp Thủ tướng Chính phủ quyết định Danh mục chương trình, dự án liên kết, phát triển vùng được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương quy định tại khoản 1 Điều 46 theo đề nghị của UBND thành phố Hà Nội (khoản 6 Điều 46); chủ trì, phối hợp với các địa phương, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội bảo đảm cân đối ngân sách triển khai thực hiện chương trình, dự án liên kết, phát triển vùng giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, vùng động lực phía Bắc (khoản 3 Điều 47).

- Bộ Xây dựng chủ trì giúp Thủ tướng Chính phủ quyết định danh mục, biện pháp và lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức Trung ương (điểm a khoản 3 Điều 18).

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì giúp Chính phủ tổ chức xem xét, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện các nội dung thử nghiệm có kiểm soát để quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định ban hành mới, sửa đổi, bổ sung pháp luật về lĩnh vực, nội dung có liên quan làm cơ sở cho việc áp dụng chính thức công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh đã được thử nghiệm (khoản 10 Điều 25).

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương quyết định danh mục công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình được nhượng quyền khai thác, quản lý; quy định nguyên tắc, điều kiện, nội dung, cơ chế tài chính, trình tự, thủ tục và biện pháp bảo vệ, quản lý, sử dụng, khai thác

công trình, hạng mục công trình thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 (khoản 5 Điều 41).

- Các bộ, cơ quan ngang bộ được giao chủ trì soạn thảo dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội có trách nhiệm rà soát, đối chiếu với quy định của Luật Thủ đô, xác định cụ thể nội dung thực hiện theo quy định của Luật Thủ đô hoặc nội dung cần thực hiện theo luật, nghị quyết đó (khoản 2 Điều 50).

- Các bộ, ngành có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành mình; giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực.

- Các bộ, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ trì, phối hợp với chính quyền thành phố Hà Nội trong việc xây dựng chiến lược phát triển ngành, quy hoạch ngành, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô; tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội, quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thuộc phạm vi thẩm quyền của mình ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật này.

- HĐND, UBND thành phố Hà Nội thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Luật Thủ đô.

6. Chế độ báo cáo việc thi hành Luật Thủ đô

a) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Hà Nội, các bộ, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Chính phủ định kỳ 03 năm báo cáo Quốc hội kết quả thi hành Luật Thủ đô.

b) UBND thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, chuẩn bị báo cáo theo yêu cầu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc thi hành Luật Thủ đô.

c) UBND thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp tổ chức các cuộc làm việc hằng năm của Thủ tướng Chính phủ với UBND thành phố Hà Nội, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hoạt động liên kết, phát triển vùng với Thủ đô và các bộ, ngành có liên quan để đánh giá kết quả thi hành pháp luật về Thủ đô.

d) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và UBND thành phố Hà Nội chuẩn bị nội dung báo cáo về những vấn đề có liên quan.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2024, các bộ, ngành, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2024 để triển khai thực hiện.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan Trung ương bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Luật Thủ đô trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình. Bố trí đầy đủ các điều kiện bảo đảm cho công tác soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô.

2. Bộ Tư pháp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và UBND thành phố Hà Nội trong việc triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô để các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng và phát triển Thủ đô được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, phát triển Thủ đô.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận như: Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận tổ chức việc phổ biến pháp luật về Thủ đô cho hội viên, đoàn viên của tổ chức mình; vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về Thủ đô; phối hợp với cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan phổ biến cho Nhân dân; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về Thủ đô.

5. Bộ Tài chính, cơ quan tài chính địa phương có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các bộ, ngành, địa phương./.